

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2020/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Xóm HT, xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Trần Đình T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn NX, xã NN, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Trần Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Hà V, sinh ngày 17/12//20xx và cháu Lê Văn S, sinh ngày 09/02/20xx đến khi cháu V, cháu S đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Đình T theo phương thức định kỳ hàng tháng là 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/ 2 cháu (Mỗi cháu 750.000 đồng/tháng), kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu V, cháu S đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Đình Th có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Lê Văn T không chịu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh Lê Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357; Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Trần Đình T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T và chị Trần Đình T thỏa thuận anh T nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn T phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hai khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001752 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND xã YB, YY, NĐ;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Tuyết**